TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2026/HS-ST
Ngày: 29/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Công Nhận
2. Ông Nguyễn Quốc Nghị

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thiên- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Hằng, bà Lê Phương D - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2026/TLST- HS ngày 27 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Đình H, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1987 tại tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng); CCCD số 030087001430; nơi ĐKTT và cư trú: Số E, T, phường L, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình H1 (đã chết) và bà Vũ Thị Xuân H2, vợ là Nguyễn Kim D1 (đã ly hôn); tiền án, tiền sự: Không. bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2025 đến ngày 07/8/2025 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an T5; (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thanh H3, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1996 tại tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng); CCCD số 030096002232; Nơi ĐKTT: Khu D, phường H, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Số F, B, phường L, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Đỗ Thị Tiến T; vợ là Nguyễn Thị H4 (đã ly hôn) tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Bản án số 12/2013/HSST ngày 24/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương cũ xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản, nộp án phí ngày 24/01/2013, chấp hành xong hình phạt ngày 29/01/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2025 đến ngày 07/8/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an T5; có mặt tại phiên tòa.

3**. Nguyễn Tùng D2**, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1997 tại tỉnh Hải Dương (nay là thành phố Hải Phòng); CCCD số 030097000711; Nơi ĐKTT: Số G, N,

phường H, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Số F, B, phường L, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng Đ và Trịnh Thị Hồng H5; vợ là Trần Thị H6 (đã ly hôn) tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Bản án số 133/2021/HSST ngày 20/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nộp án phí ngày 07/12/2021, chấp hành xong hình phạt ngày 14/01/2023 .Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/8/2025 đến ngày 07/8/2025 chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an T5; có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Anh Nguyễn Đức H7, sinh ngày 30/10/2007; Cư trú tại: Thôn C, xã G, thành phố Hải Phòng (đề nghị xử vắng mặt).

- **Người làm chứng**: anh Hà Bảo T1; chị Mai Thị Thu Q; ông Đinh Văn T2; anh Nguyễn Trường T3; chị Vũ Thị Diễm M (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình H, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Tùng D2, Mai Thị Thu Q, Hà Bảo T1 quen nhau từ trước đều là những người sử dụng trái phép ma túy loại Methamphetamine.

Khoảng 20 giờ ngày 31/7/2025, do bị mất điện, Mai Thị Thu Q và Nguyễn Tùng D2 đi xe taxi đến nhà nghỉ T6; địa chỉ số I, đường T, phường H, thành phố Hải Phòng thuê phòng 301. Khoảng 21h00 cùng ngày, Nguyễn Thanh H3, Trần Đình H, Hà Bảo T1, Nguyễn Đức H7, Nguyễn Trường T3, Vũ Thị Diễm M đi uống bia tại quán số 289, T, phường H, thành phố Hải Phòng. Tại đây H gọi điện cho Q hỏi Q ở đâu thì Q bảo đang ở nhà nghỉ T6. Khoảng 22h00 cùng ngày, H3, H, T1, H7, T3, M đi taxi đến nhà nghỉ T6; khi đến nơi ; H bảo H3 vào thuê phòng, H3 đồng ý và đã gặp ông Đinh Văn T4, sinh năm 1970; địa chỉ số B T, phường T, thành phố Hải Phòng là người quản lý nhà nghỉ để thuê 02 phòng 505 và 506 rồi đưa chìa khóa cho T1 lên trước mở cửa phòng. Khoảng 22h30 cùng ngày, sau khi mở cửa phòng 505, 506 thì T1 xuống phòng 301 bảo Q, D2 lên tầng 5 và xuống tầng 1 đưa M, H7 lên phòng 505 nghỉ ; T3 có việc nên đi về. Tại phòng 506 có H, D2, T1, Q, do biết trong phòng có giấu 01 bộ dụng cụ gồm 1 coóng thủy tinh, 01 bật lửa gas, 01 ống hút nhựa, 01 bình gas màu vàng để ở mi trần thạch cao. H đã lấy bộ dụng cụ để xuống giường, D2 kiểm tra thấy trong bộ dụng cụ có ma túy đá nên đã lấy chai nước lavie đổ bớt nước đi rồi lắp vào coóng thủy tinh, dùng bật lửa gas khò đốt cháy ma túy. D2 hít 2-3 lần đưa khói ma túy vào cơ thể rồi để dụng cụ trên bàn trang điểm, D2 ra giường nằm ngủ. Lần lượt Q, T1 sử dụng ma túy bằng cách hít khói đưa ma túy vào cơ thể.

Khoảng 22h45 phút cùng ngày, H3 lên phòng 506 thấy bộ dụng cụ để trên bàn, lúc này H bảo H3 « đi lấy một ít về chơi cho giải rượu », H3 hiểu ý là mua ma túy về sử dụng ; H3 đồng ý và rủ D2 đi cùng. Trên đường đi H3 bảo D2 gọi điện cho H, bảo H chuyển tiền để mua ma túy nhưng H trả lời không có tiền. Do

không có tiền mua ma túy nên H3 đã sử dụng điện thoại của D2 nhưng lắp sim 0867552991của H3 để gọi cho H5 là bạn xã hội để xin ma túy; H5 đồng ý và nói cho gói ma túy gói trong giấy vệ sinh màu trắng để trong ngõ H, Bùi Thị C, phường L, TP Hải Phòng để H3 tự đến lấy. H3 và D2 thuê xe taxi chở đến vị trí để lấy ma túy, khi đến nơi Dương ngồi trong xe đợi còn H3 đi bộ vào ngõ H, phố Bùi Thị C; H3 tìm và thấy 01 túi nilon màu trắng kích thước 1x1cm trong có tinh thể dạng cục màu trắng, bên ngoài bọc giấy vệ sinh màu trắng. Sau khi lấy được ma túy, H3 đi ra xe taxi cùng D2 về nhà nghỉ T6, trên đường về do không có tiền trả cước xe nên H3 sử dụng điện thoại của D2 gọi cho H bảo H chuyển số tiền 70.000đ vào Tài khoản của D2 để D2 trả tiền cước xe.

Khoảng 01h25 phút ngày 01/8/2025 H3, D2 vào phòng 506 nhà nghỉ T6; H3 lấy bộ dụng cụ ở bàn uống nước và đổ ma túy đá từ trong túi nilon vào coóng rồi dùng bật lửa hơ nóng, H3 sử dụng và lần lượt đưa cho H, D2, Q, T1 sử dụng bằng cách hít khói đưa vào cơ thể. Vì coóng bé nên H3 đã lấy bộ coóng thủy tinh mang theo rồi gắn lắp chai màu đỏ đổ ma túy vào trong cùng H, D2, Q, T1 tiếp tục sử dụng sau đó cả nhóm đi ngủ.

Khoảng 12 giờ ngày 01/8/2025, M, H7 trả phòng 505 rồi sang phòng 506 ngồi chơi ; sau sử dụng ma túy xong, H3 cất 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong balo của M nhưng M không biết.

Do nghi ngờ nhóm của H3 sử dụng trái phép ma túy nên ông Đinh Văn T2 đã trình báo Công an phường H, hồi 13h30 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H phối hợp Công an phường H, thành phố Hải phòng kiểm tra phòng 506 của nhà nghỉ bắt quả tang thu giữ gồm :

- Tại bàn uống nước 01 vỏ chai nhựa lavie màu trắng loại 500ml
- Trong balo của Vũ Thị Diễm M có: 01 bộ coóng thủy tinh bên trong có bám dính muội khói màu đen; 01 ống hút nhựa màu trắng được gắn vào nắp chai màu đỏ đục hai lỗ; 01 coóng thủy tinh bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 ống hút nhựa màu trắng được gắn vào nắp chai màu xanh đục hai lỗ, 01 bật lửa gas dạng khò, 01 bình gas mini nhãn hiệu ALLI.
- 01 điện thoại Iphone và 01 điện thoại Redmi của D2
- 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của Q
- 01 điện thoại Iphone X màu trắng của M.
- 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng của H7

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 01/8/2025 của trạm y tế UBND phường H, thành phố Hải Phòng đối với Nguyễn Tùng D2, Nguyễn Thanh H3, Trần Đình H, Hà Bảo T1, Mai Thị Thu Q. Kết luận: D2, H, H3, T1, Q đều dương tính với chất ma tuý trong cơ thể loại Methamphetamine; Vũ Thị Diễm M, Nguyễn Đức H7 đều âm tính với chất ma túy trong cơ thể, loại Methamphetamine.

Phiếu kết quả xác nhận tình trạng nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Công an thành phố T5 ngày 06/8/2025, Hà Bảo T1, Mai Thị Thu Q không nghiện ma túy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, D2, H3 không thu được đồ vật, tài sản gì khác liên quan đến ma túy.

Tại kết luận giám định số 631/KL-KTHS ngày 02/8/2025 của Phòng K - Công an T5 kết luận:

- Có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong chất màu đen bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh của mẫu QT1-1, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính.

- Chất tinh thể màu trắng bám dính bên trong bầu coóng thủy tinh của mẫu QT1-2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetmine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSKV8 ngày 26/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng truy tố bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Tùng D2 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo H, H3, D2 đã khai nhận hành vi phạm tội và đều đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Thanh H3, Nguyễn Tùng D2 phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- **Hình phạt chính**:

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Đình H từ **07 năm 06** tháng đến **08 năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/8/2025;

2. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H3 từ **07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/8/2025;

3. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng D2 từ **07 năm 09 tháng** đến **08 năm 03 tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01/8/2025;

- **Hình phạt bổ sung**: Không áp dụng đối với các bị cáo do không có tài sản riêng và thu nhập ổn định.

- **Về xử lý vật chứng**: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật viễn thông năm 2023:

Tịch thu tiêu huỷ 01 nắp chai màu đỏ được đục 2 lỗ 1 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn coóng thuỷ tinh của mẫu QT1-1, 01 nắp chai màu xanh được đục 2 lỗ, 1 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại cắm coóng thuỷ tinh của mẫu QT1-2; 01 chai nước nhựa màu trắng loại Lavie loại 500ml, 01 bật lửa gas dạng khò, 01 bình gas mini nhãn hiệu Aili;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone có số IMEI: 353269076593668 đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình 01 điện thoại Redmi có số IMEI: 865060038937742; IMEI 2: 865060038937759 đã qua sử dụng.

Tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0867.552.991 (của Nguyễn Thanh H3) và 01 sim số 0855.117.097 (của Nguyễn Tùng D2); 01 sim điện thoại số 0362.494.456 của Trần Đình H. Yêu cầu Tập đoàn B và Công ty V (V) trực thuộc Tổng Công ty V1 thu hồi 03 số thuê bao trên và tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền trong các tài khoản thuê bao di động (nếu có).

Trả lại 01 điện thoại Iphone có số IMEI1: 353776392111132; IMEI2: 353776392033005 cho anh Nguyễn Đức H7.

- **Án phí**: Căn cứ điều 135, Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T5, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra bị cáo H không thành khẩn nhận tội; tại phiên tòa bị cáo H, H3, D2 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Lần 1: Khoảng **22h30** phút ngày 31/7/2025, H bảo H3 thuê phòng 506 nhà nghỉ T6; địa chỉ số I T, phường H, thành phố Hải Phòng do ông Đinh Văn T2 là người quản lý làm địa điểm; H lấy bộ dụng cụ từ trần Thạch cao của phòng 506 để xuống giường; D2 lấy chai nước lavie lắp vào coóng thủy tinh, dùng bật lửa hít đưa khói vào cơ thể sau đó đưa cho T1, Q sử dụng trái phép ma túy.

Lần 2: Khoảng **22h45** phút ngày **31/7/2025** và khoảng **01h25 phút ngày 01/8/2025;** H3 từ tầng 1 lên phòng 506; H bảo H3 "đi lấy ít về chơi cho giải rượu" được hiểu là lấy "ma túy" và chuyển số tiền 70.000đ cho D2 trả tiền cước xe taxi. H3 rủ D2 đi cùng; biết là đi lấy ma túy nhưng D2 vẫn đồng ý đi; trên đường đi D2 cho H3 mượn điện thoại nhưng lắp sim của H3 để gọi điện cho người tên H5 để xin ma túy; sau khi có ma túy; H3 cho ma túy vào bộ dụng cụ có sẵn trước đó và bộ D3 mang theo nhiều lần cùng với H, D2, Q, T1 sử dụng trái phép bằng hình thức hít khói đưa trái phép ma túy vào cơ thể.

VKSND khu vực 8- Hải Phòng truy tố các bị cáo H, H3, D2 về tội Tổ chức trái phép chất ma túy với 02 tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên và đối với 02 người trở liên theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Ma túy là loại độc dược gây nghiện có tác động tiêu cực đến đời sống xã hội nếu không được quản lý, giám sát chặt chẽ của Nhà nước. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà

nước về chất ma túy. Vì lối sống đua đòi, buông thả nên các bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy cần quyết định mức án nghiêm, buộc các bị cáo cách ly xã hội để giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng và chấp hành pháp luật.

[4] Đánh giá vai trò của các bị cáo như sau:

Bị cáo H là người đề xuất thuê phòng làm địa điểm; lấy bộ dụng cụ từ trần thạch cao của phòng 506 để làm công cụ; bảo H3 đi lấy ma túy và chuyển tiền trả tiền cước tacxi cho H3 và D2; trực tiếp cùng với H3, D2, T1, Q sử dụng trái phép ma túy. Bị cáo H giữ vai trò đầu.

Bị cáo H3 đồng phạm giúp sức tích cực; là người thuê phòng 506 làm địa điểm; rủ D2 đi cùng, trực tiếp liên hệ và lấy ma túy; mang theo bộ coóng thủy tinh, ...để làm dụng cụ, cho ma túy vào coóng thủy tinh và cùng với H, D2, Q, T1 sử dụng trái phép ma túy.

Bị cáo D2 đồng phạm giúp sức tích cực; sau khi H lấy bộ dụng cụ từ trần thạch cao xuống, D2 đã gắn chai lavie vào ống thủy tinh dùng bật lửa hơ nóng hít khói đưa vào cơ thể rồi đưa cho Q, T1 sử dụng; đi cùng và đưa điện thoại cho H3 mượn để làm phương tiện gọi liên hệ lấy ma túy và trả tiền cước tăcxi; cùng H, H3, T1, Q sử dụng trái phép ma túy.

Các bị cáo H3, D2 phải chịu mức án ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo H3, D2 có nhân thân xấu, trước đó năm 2013 và năm 2021 đã bị xét xử về tội Cướp tài sản và Tàng trữ trái phép chất ma túy; tuy đã được xóa án tích nhưng cần đánh giá, xem xét khi quyết định hình phạt; Bị cáo H trong quá trình điều tra không thành khẩn nhưng tại phiên tòa đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; các bị cáo H3, D2 đều khai báo tương đối thành khẩn, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội, có mẹ đẻ là người có nhiều thành tích trong công tác nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại Iphone & Plus lắp sim số 0888711044 của Chị Q và 01 điện thoại Iphone X màu trắng lắp sim số 0827065834 của chị M quá trình điều tra không có dữ liệu liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT công an T5 đã trả lại cho chị Q, chị M là phù hợp pháp luật.

- 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 có số Imei 353269076593668 đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình, không kiểm tra chất lượng của bị cáo D2 cho bị cáo H3 mượn liên hệ mua ma túy là phương tiện liên quan đến tội phạm cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại Redmi 5Plus màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 có Imei: 865060038937742; Imei 2: 865060038937759 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong là của D2 không liên quan đến tội

phạm; tại phiên tòa bị cáo D2 tự nguyện không nhận lại cần tịch thu sung quỹ nhà nước;

01 thẻ sim số **0867552991** của H3 **0362494456** của H là phương tiện liên hệ xin ma túy và trả cước tacxi. Cần tịch thu tiêu hủy.

01 thẻ sim số **0855117097** của D2 không liên quan đến vụ án, D2 tự nguyện không nhận lại. Cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đề nghị tập đoàn V2 và Tổng Công ty V3 (V4) thu hồi 03 số thuê bao trên và tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền trong các tài khoản thuê bao di động (nếu có).

- Đối với 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 có số Imei 1: 353776392111132; Imei 2: 353776392033005 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng của anh Nguyễn Đức H7. Quá trình điều tra xác định anh H7 không biết và không có dữ liệu liên quan đến vụ án. Cần trả lại cho anh H7.

- 01 hộp bìa ký hiệu QT2 bên trong có 01 chai nước nhựa màu trắng loại Lavie loại 500ml; 01 bật lửa gas dạng khò; 01 bình gas mini nhãn hiệu Aili và 01 hộp bìa có dán 02 băng giấy niêm phong màu trắng, trên hai băng giấy niêm phong đều có dấu niêm phong số 631/PC09 và chữ kí của những người liên quan, bên trong chứa đối tượng hoàn lại sau giám định gồm 01 nắp chai màu đỏ được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn coóng thủy tinh của mẫu QT1-2 sau khi xử lý giám định đều được niêm phong lại trong một hộp bìa. Là những vật cấm lưu hành hoặc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Việc xử lý vật chứng được thực hiện theo quy định tại các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Các vấn đề khác:

- Quá trình điều tra không làm rõ được họ, tuổi, địa chỉ của người phụ nữ tên H5 là người cho H3 ma túy tại ngõ H, Bùi Thị C, phường L, TP Hải Phòng nên chưa đủ căn cứ xử lý.

- Đối với Hà Bảo T1, Mai Thị Thu Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 31/7/2025 và ngày 01/8/2025. Căn cứ phiếu kết quả xác nhận tình trạng nghiện ma túy của cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Công an thành phố T5 ngày 06/8/2025, Hà Bảo T1, Mai Thị Thu Q không nghiện ma túy. Do đó chưa cấu thành tội sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 24/2/2026 Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T5 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T1 và chị Q đảm bảo đúng theo quy định của Pháp luật. (BL 346, 348)

- Đối với ông Đinh Văn T2 không biết các bị cáo thuê phòng nghỉ làm địa điểm phạm tội; anh Nguyễn Trường T3, anh Nguyễn Đức H7, chị Vũ Thị Diễm M không biết H3 sử dụng ba lô của chị M để cất giấu dụng cụ và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. HĐXX không giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, không thuộc diện được miễn giảm án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Áp dụng**: Điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 38; điều 17, 58; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo H, H3, D2; khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H.

2.**Tuyên bố**: Các bị cáo Trần Đình H; Nguyễn Thanh H3; Nguyễn Tùng D2 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

3. **Xử phạt**:

3.1 Bị cáo Trần Đình H **07** năm **06** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/8/2025

3.2 Bị cáo Nguyễn Thanh H3 **07** năm **09** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/8/2025.

3.3 Bị cáo Nguyễn Tùng D2 **07** năm **09** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/8/2025.

4**. Về xử lý vật chứng**: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS; điểm đ khoản 2 Điều 53 Luật viễn thông năm 2023:

4.1 Tịch thu cho tiêu hủy gồm:

- 01 hộp bìa ký hiệu QT2 bên trong có 01 chai nước nhựa màu trắng loại Lavie loại 500ml; 01 bật lửa gas dạng khò; 01 bình gas mini nhãn hiệu Aili.

- 01 hộp bìa có dán 02 băng giấy niêm phong màu trắng, trên hai băng giấy niêm phong đều có 1 dấu niêm phong số 631/PC09 và chữ kí của những người liên quan. Bên trong chứa đối tượng hoàn lại sau giám định gồm 01 nắp chai màu đỏ được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu trắng, lỗ còn lại gắn coóng thủy tinh của mẫu QT1-2 sau khi xử lý giám định đều được niêm phong lại trong một hộp bìa.

4.2 Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

- 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 có số Imei 353269076593668 đã qua sử dụng, bị nứt vỡ màn hình, không kiểm tra chất lượng bên trong;

01 điện thoại Redmi 5Plus màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2 có Imei: 865060038937742; Imei 2: 865060038937759 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong của bị cáo D2.

Đề nghị tổng công ty V5 và Tập đoàn B1 (V4) thu hồi các số thuê bao điện thoại gồm thẻ sim số **0855117097**; 01 thẻ sim số **0867552991**; 01 thẻ sim số **0362494456** và tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền trong các tài khoản thuê bao di động (nếu có).

theo quy định của Pháp luật về Luật viễn thông.

4.3 Trả lại anh Nguyễn Đức H7 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 có số Imei 1: 353776392111132; Imei 2: 353776392033005 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T5 và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng).

5**. Về án phí**: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Đình H; Nguyễn Thanh H3; Nguyễn Tùng D2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng Điều 331, 333 của BLTTHS. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có QLNVLQ được quyền kháng cáo về nội dung có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ.
- VKSND khu vực 8 - Hải Phòng;
- VKSND Tp Hải Phòng;
- TAND Tp Hải Phòng;
- Trại tạm giam số 2, Công an Tp Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an Tp Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ, Công an Tp Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 - Hải Phòng;
- THADS Tp Hải Phòng;
- Công an phường Lê Thanh Nghị, Tp Hải Phòng;
- Công ty DVVT Vinaphone, Viettel –Tổng CTVT Quân đội.
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-HCTP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hoài

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hoài